

BẢN TIN VĂN BẢN

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU VỀ HƯỚNG DẪN CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRÍCH KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU VỀ HƯỚNG DẪN CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRÍCH KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH 1

HƯỚNG DẪN VỀ CHÍNH SÁCH THUẾ GTGT ĐỐI VỚI VIỆC ĐIỀU CHUYỂN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH. 2

MỘT SỐ CÔNG VĂN TRẢ LỜI VỀ THUẾ 2

NGHỊ ĐỊNH 140/2016/NĐ-CP QUY ĐỊNH LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ MỚI NĂM 2017. 4

BỘ QUY ĐỊNH TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG PHẢI ĐĂNG KÍ VỚI CƠ QUAN THUẾ 4

MIỄN LỆ PHÍ MÔN BÀI VỚI HỘ KD CÓ DOANH THU NĂM TỪ 100 TRIỆU TRỞ XUỐNG. 5

THÍ ĐIỂM KÊ KHAI THUẾ GTGT, THUẾ TNCN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CHO THUẾ NHÀ CỦA CÁ NHÂN. 5

LỆ PHÍ CẤP PHÉP THÀNH LẬP NGÂN HÀNG 140 TRIỆU ĐỒNG/GIẤY 6

DOANH NGHIỆP NƯỚC NGOÀI THÀNH LẬP VPĐD Ở VIỆT NAM PHẢI NỘP LỆ PHÍ 3 TRIỆU ĐỒNG. 6

Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

+ Thông tư này sửa đổi, bổ sung một số điều khoản tại Thông tư 45/2013/TT-BTC liên quan đến việc khấu hao TSCĐ là nhà hỗn hợp; phân loại, khấu hao TSCĐ là kết cấu hạ tầng xây dựng bằng vốn NSNN giao cho các tổ chức kinh tế quản lý; và thời gian khấu hao đối với các dự án BOT, BCC.

+ Bổ sung điểm đ khoản 2 điều 4 về TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất như sau: “Đối với nhà hỗn hợp vừa sử dụng làm tài sản hoạt động của doanh

nh nghiệp vừa để bán, để cho thuê, doanh nghiệp phải xác định, tách riêng phần diện tích nhà để bán, cho thuê và phần diện tích này KHÔNG được ghi nhận là TSCĐ, không được trích khấu hao. Trường hợp doanh nghiệp không xác định, tách riêng được phần diện tích nhà để bán, cho thuê thì toàn bộ diện tích nhà hỗn hợp nêu trên (kể cả phần diện tích làm tài sản hoạt động của doanh nghiệp) không được ghi nhận là TSCĐ và không được trích khấu hao.

+ Đối với kết cấu hạ tầng

xây dựng bằng nguồn vốn NSNN giao cho các tổ chức kinh tế quản lý (như hồ, đập, kênh, mương; đường nội bộ, cây xanh, hệ thống chiếu sáng, thoát nước, xử lý nước thải trong khu công nghiệp ...) thì được phân loại là TSCĐ loại 6. Các loại tài sản này không phải trích khấu hao, chỉ mở sổ chi tiết theo dõi giá trị hao mòn hàng năm của từng tài sản.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 28/11/2016 và áp dụng từ năm tài chính 2016.



HƯỚNG DẪN CHÍNH SÁCH THUẾ GTGT VỀ VIỆC ĐIỀU CHUYỂN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Công văn số 4646/TCT-DNL ngày 07/10/2016 của Tổng cục Thuế về thuế GTGT điều chuyển tài sản cố định.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC, đối với TSCĐ đang sử dụng Công ty mẹ điều chuyển cho Công ty con (do Công ty mẹ sở hữu 100% vốn), chỉ được miễn lập hóa đơn và miễn tính thuế GTGT nếu điều chuyển theo giá trị ghi trên sổ sách kế toán và Công ty con là cơ sở sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT. Ngược lại, nếu điều chuyển

theo giá trị đánh giá lại hoặc điều chuyển cho Công ty con là cơ sở SXKD hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT thì phải lập hóa đơn và tính nộp thuế GTGT. Theo đó, trường hợp Công ty có điều chuyển tài sản là các dự án Nhà máy cho các Công ty con (100% vốn thuộc sở hữu Công ty) quản lý, nếu giá trị điều chuyển đúng theo giá trị ghi trên sổ sách kế toán (không đánh giá lại giá trị) thì khi điều chuyển, Công ty không phải lập hóa đơn và tính nộp thuế GTGT. Khi điều chuyển các dự án Nhà máy cho các Công ty con, Công ty chỉ cần lập

Quyết định điều chuyển và Biên bản bàn giao tài sản kèm theo bộ hồ sơ nguồn gốc tài sản. Đồng thời, Công ty tổng hợp số thuế GTGT phát sinh, số thuế GTGT đã hoàn và số thuế GTGT còn được khấu trừ của dự án để bàn giao cho Công ty con trực tiếp kê khai khấu trừ/hoàn thuế.



MỘT SỐ CÔNG VĂN TRẢ LỜI VỀ THUẾ

Công văn 4753/TCT-CS, ngày 13/10/2016 về chi phí lãi vay.

Căn cứ: Điểm 2.15, Khoản 2, Mục IV, Phần C, Thông tư 130/2008/TT-BTC

Điểm 2.18, Khoản 2, Điều 4, Thông tư 96/2015/TT-BTC

Theo đó:

Chi phí lãi vay tương ứng với vốn điều lệ còn thiếu theo tiến độ góp vốn ghi trong điều lệ của doanh nghiệp không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế được xác định như sau:

Trường hợp số tiền vay nhỏ hơn hoặc bằng số vốn điều lệ còn thiếu thì toàn bộ lãi tiền vay là khoản chi không được trừ.

Trường hợp số tiền vay lớn hơn số vốn điều lệ còn thiếu theo tiến độ góp vốn:

- Nếu doanh nghiệp phát sinh nhiều khoản vay thì khoản chi trả lãi tiền

vay không được trừ bằng (=) (Tỷ lệ (%) giữa vốn điều lệ còn thiếu trên tổng số tiền vay) x (tổng số lãi vay).

- Nếu doanh nghiệp chỉ phát sinh một khoản vay thì khoản chi trả lãi tiền vay không được trừ bằng: (Số vốn điều lệ còn thiếu) x (lãi suất của khoản vay) x (thời gian góp vốn điều lệ còn thiếu).

Công văn 4740/TCT-CS ngày 13/10/2016 về thu nhập được ưu đãi đối với doanh nghiệp ưu đãi công nghệ cao.

Trường hợp Công ty đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện doanh nghiệp công nghệ cao thì được hưởng ưu đãi đối với thu nhập từ các hoạt động thuộc lĩnh vực công nghệ cao và các khoản thu nhập có liên quan và phát sinh từ các hoạt động thuộc lĩnh vực công nghệ cao. Các khoản thu nhập khác không liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ cao

được hưởng ưu đãi thuế thì không được hưởng ưu đãi đối với các khoản thu nhập này

Công văn số 4634/TCT-CS ngày 06/10/2016 về việc chính sách miễn, giảm tiền thuê đất.

Trường hợp doanh nghiệp được nhà nước cho thuê đất thời hạn 20 năm (từ ngày 16/12/1996 đến ngày 16/12/2016) để xây dựng nhà máy và công trình phụ trợ. Đến ngày 13/10/2014, doanh nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án xây dựng khu dịch vụ kinh doanh thương mại tổng hợp (Đất thương mại dịch vụ), với thời hạn thuê đất là 50 năm (từ 13/10/2014 đến ngày 24/6/2064), thì không đảm bảo điều kiện xác định diện tích đất thuê thực hiện dự án đầu tư gắn với việc cho thuê đất mới để được hưởng ưu đãi về tiền thuê đất.

MỘT SỐ CÔNG VĂN TRẢ LỜI VỀ THUẾ

Ngày 13/10/2016, Công văn 4738/TCT-CS về việc hạch toán chi phí bảo hành

Theo Tổng cục Thuế: đối với khoản chi phí bảo hành thì cần xem xét việc doanh nghiệp có thực hiện bảo hành sản phẩm miễn phí cho khách hàng hay không, trong hợp đồng bán hàng có quy định doanh nghiệp chịu trách nhiệm bảo hành sản phẩm đã bán với tư cách là nhà sản xuất hay không và doanh nghiệp có thực hiện trích, lập, sử dụng các khoản dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa có đúng với quy định về chế độ kế toán hay không.

Trên cơ sở đó mới có căn cứ xem xét đến việc kê khai và hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN dựa trên các hồ sơ, chứng từ như:

- + Biên bản kiểm tra sản phẩm (do các trạm bảo hành lập)
- + Phiếu bảo hành sản phẩm (nằm trong thời hạn bảo hành);
- + Phiếu xuất kho sản phẩm đổi bảo hành;
- + Phiếu nhập kho khi nhận lại sản phẩm lỗi cần thay thế.

Công văn số 4565/TCT-TNCN ngày 03/10/2016 về thuế thu nhập cá nhân đối với phân công tác phí cho các hoạt động do đối tác nước ngoài tài trợ.

- Trường hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi tiền công tác phí cho cá nhân đi công tác theo chế độ quy định của Bộ Tài chính bằng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước thì phần khoản chi công tác phí không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân; trường hợp chi công tác phí cao hơn quy định của Bộ Tài chính thì phần chi vượt quy định phải tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân.

- Trường hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi tiền công tác phí cho cá nhân đi công tác bằng nguồn tài trợ và theo định mức chi của nhà tài trợ thì khoản chi công tác

phí này không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập của cá nhân; trường hợp chi công tác phí cao hơn định mức của nhà tài trợ thì phần chi vượt phải tính vào thu

Công văn số 15074/BTC-TCT ngày 24/10/2015 nội dung về thuế TTĐB trên hóa đơn.

Giá bán chưa có thuế GTGT là giá đã có thuế TTĐB. Theo đó đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế TTĐB (và chịu thuế GTGT) thì trong giá thanh toán mà người mua trả cho người bán đã bao gồm khoản thuế TTĐB.

Đối với hàng hóa nhập khẩu thì khi nhập khẩu phải nộp thuế TTĐB và bán ra khâu thương mại đầu tiên phải nộp thuế TTĐB, do đó các khâu tiếp theo không phải nộp thuế TTĐB nên không cần thể hiện trên hóa đơn.



Công văn số 4886/TCT-KK ngày 21/10/2016 của Tổng cục Thuế về tỷ giá ghi trên hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ.

Trường hợp Công ty đã có thông báo gửi Cục Thuế quản lý về việc hạch toán kế toán bằng đơn vị tiền là ngoại tệ theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 200/2014/TTBTC, trong hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty phát sinh doanh thu bán hàng hóa với đơn vị tiền là ngoại tệ (Đô la Mỹ, Yên Nhật,...) thì Công ty xuất hóa đơn bán hàng ghi đơn vị tiền là ngoại tệ (Đô la Mỹ, Yên Nhật,...) kèm theo tỷ giá mua vào ngoại tệ (Đô la Mỹ, Yên Nhật,...) của Ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm nhận tiền thanh toán tùy từng thời kỳ theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC Thông tư số 26/2015/TT-BTC Thông tư số 53/2016/TT-BTC.

Công văn số 4634/TCT-CS ngày 06/10/2016 về việc chính sách miễn, giảm tiền thuê đất.

Trường hợp doanh nghiệp được nhà nước cho thuê đất thời hạn 20 năm (từ ngày 16/12/1996 đến ngày 16/12/2016) để xây dựng nhà máy và công trình phụ trợ. Đến ngày 13/10/2014, doanh nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án xây dựng khu dịch vụ kinh doanh thương mại tổng hợp (Đất thương mại dịch vụ), với thời hạn thuê đất là 50 năm (từ 13/10/2014 đến ngày 24/6/2064), thì không đảm bảo điều kiện xác định diện tích đất thuê thực hiện dự án đầu tư gắn với việc cho thuê đất mới để được hưởng ưu đãi về tiền thuê đất.

Công văn số 5015/TCT-TNCN, Ngày 28/10/2016 về thuế thu nhập cá nhân với cá nhân làm đại lý bán đúng giá hưởng hoa hồng.

Trường hợp cá nhân, hộ gia đình làm đại lý bán đúng giá hưởng hoa hồng như đại lý thức ăn chăn nuôi, phân bón, các loại hàng hóa khác... (trừ đại lý xổ số, bảo hiểm bán hàng đa cấp) là cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh và chịu thuế TNCN từ kinh doanh theo quy định hiện hành. Cá nhân kinh doanh sẽ tính thuế theo phương pháp tỷ lệ trên doanh thu, không chịu thuế GTGT, thuế suất thuế TNCN là 1%. Cá nhân kinh doanh không phải quyết toán thuế, nếu có nộp thừa thuế TNCN thì hoàn thuế TNCN nộp thừa.

Công văn số 4975/TCT-CS ngày 28/10/2016 về chính sách thuế - ấn định thuế đối với giao dịch khogn theo giá thị trường.

Trường hợp Công ty cho doanh nghiệp, cá nhân khác vay vốn với lãi suất 0% thì hoạt động vay vốn trên là việc thực hiện trao đổi không theo giá giao dịch thông thường trên thị trường. Công ty thuộc diện bị ấn định thuế theo quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 37 Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

NGHỊ ĐỊNH 140/2016/NĐ-CP QUY ĐỊNH LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ MỚI NĂM 2017

Theo Nghị định, giá tính lệ phí trước bạ với đất là giá đất tại Bảng giá đất do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành; với nhà là giá do UBND cấp tỉnh ban hành; với tài sản khác là giá chuyển nhượng tài sản thực tế trên thị trường. Riêng với tài sản đã qua sử dụng, giá tính lệ phí trước bạ được xác định căn cứ vào thời gian đã sử dụng và giá trị còn lại của tài sản

Về mức thu lệ phí trước bạ, Nghị định quy định, mức thu lệ phí trước bạ tối đa là 500 triệu đồng/tài sản/lần trước bạ, trừ ô tô chở người từ 09

chỗ trở xuống và tàu bay, du thuyền. Cụ thể, mức thu với nhà, đất là 0,5%; với tàu thủy, sà lan, ca nô, tàu kéo, tàu đẩy, thuyền, du thuyền, tàu bay và xe máy, ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, các loại xe tương tự, mức thu lần lượt là 1% và 2%.

Riêng với xe máy của cá nhân, tổ chức ở các thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố thuộc tỉnh, thị xã nơi UBND tỉnh đóng trụ sở, nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức là 5%; từ lần thứ hai trở đi, được áp dụng mức thu là 1%; trường hợp chủ tài sản đã kê khai, nộp lệ phí trước bạ đối

với xe máy là 2%, sau đó chuyển giao cho tổ chức, cá nhân ở địa bàn nêu trên thì nộp lệ phí trước bạ theo mức là 5%. Đối với ô tô chở người từ 09 chỗ chở xuống, nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 10%; trường hợp cần áp dụng mức thu cao hơn cho phù hợp với điều kiện thực tế tại từng địa phương, tối đa không quá 50% mức quy định chung; từ lần đăng ký trước bạ lần thứ hai trở đi, mức thu là 2%, áp dụng thống nhất trên toàn quốc.

Nghị định 140/2016/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/01/2017, Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ quy định căn cứ tính lệ phí trước bạ là giá tính lệ phí trước bạ và mức thu lệ phí trước bạ theo tỷ lệ.

BỎ QUY ĐỊNH TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG PHẢI ĐĂNG KÍ VỚI CƠ QUAN THUẾ

Ngày 28/10/2016, Bộ tài chính đã ban hành Thông tư 173/2016/TT-BTC quy định tài khoản thanh toán qua Ngân hàng không phải đăng ký với cơ quan thuế.

Thông tư 173/2016/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung khổ thứ nhất Khoản 3 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC, Thông tư số 151/2014/TT-BTC và Thông tư 26/2015/TT-BTC), cụ thể:

“3. Chứng từ thanh toán qua

ngân hàng được hiểu là có chứng từ chứng minh việc chuyển tiền từ tài khoản của bên mua sang tài khoản của bên bán mở tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo các hình thức thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành như séc, uỷ nhiệm chi hoặc lệnh chi, uỷ nhiệm thu, nhờ thu, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, sim điện thoại (ví điện tử) và các hình thức thanh toán khác theo quy định (bao gồm cả trường hợp bên mua thanh toán từ tài khoản của bên mua sang tài khoản bên bán mang tên chủ doanh nghiệp tư nhân

hoặc bên mua thanh toán từ tài khoản của bên mua mang tên chủ doanh nghiệp tư nhân sang tài khoản bên bán “

- Thông tư đã bỏ quy định tài khoản bên mua và bên bán là tài khoản phải đã đăng ký và thông báo với cơ quan thuế đối với điều kiện về chứng từ thanh toán qua ngân hàng để khấu trừ thuế GTGT.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/12/2016.



MIỄN LỆ PHÍ MÔN BÀI ĐỐI VỚI HỘ KD CÓ DOANH THU NĂM TỪ 100 TRIỆU TRỞ XUỐNG

Ngày 04/10/2016, Chính phủ ban hành Nghị định 139/2016/NĐ-CP quy định người nộp lệ phí môn bài; miễn lệ phí môn bài; mức thu và khai, nộp lệ phí môn bài đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Một số điểm đáng chú ý của Nghị định:

Người nộp lệ phí môn bài Theo Nghị định số 139/2016, tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ phải nộp lệ phí môn bài (trừ trường hợp miễn lệ phí môn bài) gồm:

- Doanh nghiệp;
- Tổ chức thành lập theo Luật hợp tác xã;
- Đơn vị sự nghiệp;
- Tổ chức kinh tế của tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân.

- Tổ chức khác sản xuất, kinh doanh; Chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của các tổ chức trên.

- Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh.

Miễn lệ phí môn bài

Theo Nghị định 139/2016, các trường hợp sau được miễn lệ phí môn bài:

- Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có doanh thu hàng năm từ 100 triệu đồng trở xuống hoặc sản xuất, kinh doanh không thường xuyên, không có địa điểm cố định hoặc sản xuất muối.

- Tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá.

- Điểm bưu điện văn hóa xã; cơ quan báo chí.

- Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã hoạt động dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Quỹ tín dụng nhân dân xã; hợp tác xã chuyên kinh doanh dịch vụ phục vụ nông nghiệp; chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

của hợp tác xã và của doanh nghiệp tư nhân kinh doanh tại địa bàn miền núi.

Mức thu phí môn bài

- Mức thu phí môn bài đối với tổ chức theo Nghị định số 139/CP như sau:

+ 3 triệu đồng/năm đối với tổ chức có vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư trên 10 tỷ đồng.

+ 2 triệu đồng/năm đối với tổ chức có vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư từ 10 tỷ đồng trở xuống.

+ 1 triệu đồng/năm đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế khác.

- Mức thu phí môn bài đối với cá nhân, hộ gia đình tại Nghị định 139 như sau:

+ 1 triệu đồng/năm nếu có doanh thu trên 500 triệu đồng/năm.

+ 500.000 đồng/năm nếu có doanh thu trên 300 triệu đến 500 triệu đồng/năm.

+ 300.000 đồng/năm nếu có doanh thu trên 100 triệu đến 300 triệu đồng/năm.

THÍ ĐIỂM KHAI THUẾ GTGT, THUẾ TNCN ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CHO THUÊ NHÀ CỦA CÁ NHÂN

Ngày 04/10/2016, BTC ban hành quyết định 2128/QĐ-BTC về việc thí điểm khai thuế GTGT, thuế TNCN đối với hoạt động cho thuê nhà của cá nhân.

Theo đó, áp dụng thí điểm đối với:

+ Cá nhân có nhà cho thuê tại địa bàn Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Thuộc quản lý của cơ quan thuế tại

Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; và

+ Có nhu cầu khai thuế GTGT, TNCN điện tử đối với hoạt động cho thuê nhà.

Thời gian thực hiện thí điểm từ tháng 11/2016 đến hết tháng 12/2016.

Cá nhân thực hiện khai thuế điện tử đảm bảo các điều kiện thực hiện giao dịch thuế điện tử theo quy định

tại Thông tư 110/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015.

Sau khi kết thúc thí điểm, Tổng cục Thuế sẽ có báo cáo đến Bộ Tài chính kết quả và đề xuất phương án triển khai trên diện rộng.

Quyết định 2128/QĐ-BTC có hiệu lực từ ngày 04/10/2016.

LỆ PHÍ CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP NGÂN HÀNG LÀ 140 TRIỆU ĐỒNG/ GIẤY

Đây là nội dung đáng chú ý tại Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

Cụ thể, mức thu lệ phí cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng là 140 triệu đồng/giấy phép với cấp lần đầu và 70 triệu đồng/giấy phép với cấp đổi, bổ sung, gia hạn; lệ phí cấp Giấy phép thành lập và hoạt

động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng và tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân lần lượt là 70 triệu đồng/giấy phép đối với cấp lần đầu (35 triệu đồng/giấy phép với cấp đổi, bổ sung, gia hạn) và 200.000 đồng/giấy với cấp lần đầu (100.000 đồng/giấy với cấp đổi, bổ sung, gia hạn). Mức thu lệ phí cấp Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng là 01 triệu đồng/giấy phép. Đối với tổ chức không phải là ngân hàng, lệ phí cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức này là 10 triệu đồng/giấy phép với cấp lần đầu và 05 triệu đồng/giấy phép với cấp lại. Các khoản

lệ phí nêu trên phải được thu bằng đồng Việt Nam.

Thông tư có hiệu lực bắt đầu từ ngày 01/01/2017.



DOANH NGHIỆP NƯỚC NGOÀI THÀNH LẬP VPĐD Ở VIỆT NAM PHẢI NỘP LỆ PHÍ 3 TRIỆU ĐỒNG.

Thông tư này quy định, mức thu lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam là 3 triệu đồng/giấy phép đối với trường hợp cấp mới; 1,5 triệu đồng/giấy phép đối với trường hợp cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn.

Lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam được thu bằng Đồng Việt Nam.

Mức thu trên không áp dụng đối với văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức phi Chính phủ nước ngoài; tổ chức hợp tác, nghiên cứu, cơ sở văn hóa giáo dục và các tổ chức nước ngoài khác



Ngày 26/09/2016, BTC ban hành thông tư 143/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Bản thông tin cập nhật văn bản hàng tháng này được cung cấp cho khách hàng và toàn bộ nhân viên của ASA. Nội dung của bản cập nhật chỉ có tính chất tham khảo. Người đọc cần liên hệ với chuyên viên tư vấn trước khi sử dụng bất cứ thông tin nào trong bản tin.



THÔNG TIN LIÊN HỆ

BAN TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ KH:

Ông: Đỗ Quốc Việt

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0919 858 626

Email: vietdq.audit@gmail.com

Bà: Trương Thị Hải Vân

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0904 787 763

Email: vantth@asa-audit.com

VĂN PHÒNG:

P1107, tòa 262 Nguyễn Huy Tưởng,

Thanh Xuân, Hà Nội

Phone: 04 3858 1122

Fax: 04 3858 5533

Email: contact@asa-audit.com

Website: www.asa-audit.com

Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA) là một tổ chức tư vấn hợp pháp chuyên ngành Kiểm toán - Kế toán - Thuế - Tài chính, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Giấy phép số 0102000577, cấp ngày 24 tháng 07 năm 2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

Nguyên tắc hoạt động

"Độc lập, khách quan và bí mật nghề nghiệp"

Phương châm hoạt động

"Uy tín và chất lượng là tiêu chí khẳng định thương hiệu ASA"

Slogan

"Hướng tới sự phát triển bền vững"

Cam kết dịch vụ

ASA đã và đang thực hiện cung cấp các dịch vụ kiểm toán và tư vấn cho hàng trăm khách hàng hoạt động trên phạm vi toàn lãnh thổ Việt Nam thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động. Với sự am hiểu về hệ thống luật pháp của Việt Nam cùng với thái độ làm việc nghiêm túc và sự hiểu biết sâu sắc về đặc điểm hoạt động kinh doanh của mỗi khách hàng, ASA cam kết sẽ mang đến những dịch vụ tốt nhất.